

Bản án số: 96/2018/HS-ST
Ngày 23 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1993, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ Dân phố HP, thị trấn ĐM, huyện NT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D1 và bà Lưu Thị B; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 425/2017/QĐ-TA ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, Lê Văn D chưa chấp hành; nhân thân: Bản án số 59/2015/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (trị giá tài sản trộm cắp 1.600.000 đồng), đã chấp hành xong án phạt tù; bị tạm giam từ ngày 21 tháng 7 năm 2018; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Bùi Ngọc N; nơi cư trú: Tổ Dân phố TQ, thị trấn ĐM, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Văn K; nơi cư trú: Tổ Dân phố TQ, thị trấn ĐM, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2018, trên đường đi chơi về nhà Lê Văn D phát hiện nhà anh Bùi Ngọc N ở Tổ dân phố TQ, thị trấn ĐM, huyện NT, thành phố Hải Phòng không có cổng, tường bao, không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào nhà lấy trộm tài sản bán lấy tiền chi tiêu. Lê Văn D vào nhà anh Bùi Ngọc N, thấy cửa phụ khóa nên đi ra vườn gần khu vực nhà bếp nhặt 02 thanh sắt để phá khóa. Sau khi phá khóa xong Lê Văn D vứt 02 thanh sắt và khóa vào bụi cây phía sau khu vực nhà anh Bùi Ngọc N. Sau đó Lê Văn D mở cửa vào phòng ngủ lục tìm tài sản nhưng không lấy được gì nên tiếp tục đi ra phòng khách và lấy 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, 48inch, màu đen, màn hình phẳng để trên bàn ở phòng khách. Sau khi lấy được ti vi Lê Văn D bê ti vi ra khu vực núi thuộc Tổ Dân phố HP cất giấu. Lê Văn D gọi điện thoại cho anh Lê Văn K và nói muốn bán chiếc ti vi vừa mới trộm cắp được giá 1.000.000 đồng. Do có quan hệ quen biết với gia đình Lê Văn D nên sau khi nghe Lê Văn D nói việc trộm cắp được chiếc ti vi muốn bán, anh Lê Văn K muốn giữ lại chiếc ti vi rồi tìm người bị mất để trả lại nên giả vờ đồng ý mua chiếc ti vi với giá 1.000.000 đồng, nhưng không trả tiền ngay. Anh Lê Văn K điều khiển xe mô tô đến khu vực núi thuộc Tổ Dân phố HP chở Lê Văn D bê chiếc ti vi về nhà anh Lê Văn K để. Sau đó anh Lê Văn K chở Lê Văn D đến quán nước của bà Lê Thị B ở Tổ Dân phố HP, tại đây Lê Văn D bảo anh Lê Văn K ứng tiền cho mình, anh Lê Văn K đã đưa cho Lê Văn D 200.000 đồng. Anh Lê Văn K bảo Lê Văn D ngồi uống nước còn anh đi xe mô tô một mình đến khu vực khu dân cư mà Lê Văn D trộm cắp tài sản và gọi điện thoại hỏi tìm người bị mất ti vi để trả lại. Do không tìm được người bị mất ti vi nên anh Lê Văn K đã gọi điện cho Công an và đến nhà ông Lê Văn D1 là bố đẻ của Lê Văn D để thông báo việc Lê Văn D trộm cắp ti vi và chở ông Lê Văn D1 cùng chiếc ti vi về nhà ông Lê Văn D1 để đợi xem ai bị mất thì trả lại. Đến 19 giờ cùng ngày anh Bùi Ngọc S thông báo cho anh Lê Văn K biết chiếc ti vi mà Lê Văn D trộm cắp là của anh Bùi Ngọc N, anh Lê Văn K nói cho anh Bùi Ngọc S

biết chiếc ti vi hiện đang ở nhà ông Lê Văn D. Sau đó anh Bùi Ngọc S đã đến nhà ông Lê Văn D1 và cùng ông Lê Văn D1 trả lại chiếc ti vi cho anh Bùi Ngọc N. Ngày 14 tháng 6 năm 2018 Lê Văn D ra đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp như nêu trên. Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 22 tháng 6 năm 2018 kết luận: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, 48inch, màu đen, màn hình phẳng đã qua sử dụng có giá 8.000.000 đồng. Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Lê Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; biện pháp tư pháp: Không có; bồi thường thiệt hại: Không có; xử lý vật chứng: Không có; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên đã luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người bị hại: Ngày 12 tháng 6 năm 2018 bị mất một chiếc ti vi nhãn hiệu SONY trị giá 8.000.000 đồng, hiện tại bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại, biên bản vụ việc, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ được cùng với các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc ti vi nhãn hiệu SONY trị giá 8.000.000 đồng của bị hại. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vậy, đề nghị kết tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng trong tình hình hiện nay loại tội phạm này xảy ra rất phổ biến, gây nhiều bức xúc trong nhân dân; bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Không có đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có.

[7] Trong vụ án này, anh Lê Văn K có hành vi mua ti vi do Lê Văn D trộm cắp mà có nhưng không nhằm mục đích chứa chấp, tiêu thụ tài sản mà nhằm giữ lại chiếc ti vi để tìm và trả lại người bị mất nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với số tiền 200.000 đồng anh Lê Văn K trả trước cho Lê Văn D, anh Lê Văn K không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn D (18) mười tám tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21 tháng 7 năm 2018.

- Về án phí: Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- CQTHS hình sự;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn